

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần và lớp học

Tên học phần: CÔNG TRÌNH VÀ THIẾT BỊ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
Aquaculture Engineering

Mã học phần: AQT341

Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: không

Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Kỹ thuật Nuôi trồng Thuỷ sản

Giảng dạy cho (các) lớp/nhóm:

Học kỳ: II Năm học: 2020-2021

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều tra, quy hoạch, thiết kế các kiến trúc vật trong trại Nuôi trồng Thuỷ sản; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động và vận hành các công trình và thiết bị trong cơ sở Nuôi trồng Thuỷ sản; Nhằm giúp người học tham gia tư vấn về quy hoạch và xây dựng các công trình Nuôi trồng Thuỷ sản, lựa chọn và sử dụng hiệu quả các loại thiết bị Nuôi trồng Thuỷ sản.

3. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: **Lương Công Trung**

Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Điện thoại: 0905147274 Email: trunglc@ntu.edu.vn

Địa điểm làm việc, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn KT Nuôi trồng Thuỷ sản

Các hướng nghiên cứu chính (nếu có):

4. Mục tiêu và phương pháp dạy - học của các chủ đề

Chủ đề 1: Trại Nuôi trồng thủy sản (NTTS)

| Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng) | Mục tiêu dạy-học | Phương pháp dạy – học |
|---|---|--|
| 1. Khái niệm và phân loại trại NTTS | Sinh viên hiểu rõ đặc điểm các loại trại NTTS | Thuyết giảng, tự học, thảo luận nhóm |
| 2. Công tác điều tra – quy hoạch – thiết kế trại NTTS | Sinh viên có khả năng tham gia việc điều tra, quy hoạch và thiết kế sơ bộ trại NTTS | Thuyết giảng, tự học và thảo luận nhóm |
| 3. Các công trình trong trại NTTS nước ngọt | Sinh viên nắm được các công trình chính trong trại NTTS nước ngọt | Thuyết giảng, tự học và thảo luận nhóm |
| 4. Các công trình trong trại NTTS nước lợ, mặn | Sinh viên nắm được các công trình chính trong trại NTTS nước lợ, mặn | Thuyết giảng, tự học và thảo luận nhóm |

Chủ đề 2: Đê, đập và ao Nuôi trồng Thủy sản

| Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng) | Mục tiêu dạy-học | Phương pháp dạy – học |
|---|--|--|
| 1. Đê đập | Sinh viên hiểu rõ đặc điểm, kết cấu và sự vận hành các loại đê, đập trong NTTs | Thuyết giảng, tự học, thảo luận nhóm |
| 2. Ao NTTs | Sinh viên nắm được kết cấu các loại ao trong NTTs đồng thời tính toán diện tích và thể tích xây dựng từng loại ao NTTs | Thuyết giảng, tự học, seminar và thảo luận nhóm, làm bài tập |

Chủ đề 3: Công trình và thiết bị dẫn nước trong trại NTTs

| Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng) | Mục tiêu dạy-học | Phương pháp dạy – học |
|---|--|--|
| 1. Công trình và thiết bị dẫn nước | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và tính toán các thông số xây dựng hệ thống dẫn nước cho trại NTTs | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập, tự học |
| 2. Công trình và thiết bị điều khiển nước | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và vận hành các công trình và thiết bị điều khiển nước cho trại NTTs | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, tự học |

Chủ đề 4: Công trình và thiết bị phụ trợ trong trại sản xuất giống NTTs

| Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng) | Mục tiêu dạy-học | Phương pháp dạy – học |
|--|---|--|
| 1. Công trình và thiết bị xử lý nước trong trại sản xuất giống NTTs | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành các công trình và thiết bị xử lý nước trong trại sản xuất giống NTTs | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập, tự học |
| 2. Công trình và thiết bị cho đẻ nhân tạo và ấp nở trứng cá | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành công trình và thiết bị cho đẻ và ấp nở trứng cá | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập, tự học |
| 3. Công trình và thiết bị ương nuôi áu trùng và hậu áu trùng động vật thủy sản | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành công trình và thiết bị ương nuôi áu trùng và hậu áu trùng | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập, tự học |
| 4. Công trình và thiết bị nuôi thúc ăn sống cho động vật thủy sản | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành công trình và thiết bị nuôi thúc ăn sống | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, tự học |
| 5. Thiết bị chuyên dụng khác | Sinh viên nắm vững cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành công trình và thiết bị chuyên dụng trong cơ sở NTTs | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, tự học |

Chủ đề 5: Công trình và thiết bị chắn giữ và bảo vệ đối tượng NTTs

| Nội dung (Kiến thức/Kỹ năng) | Mục tiêu dạy-học | Phương pháp dạy – học |
|--|--|--|
| 1. Đặng chắn giữ và bảo vệ các đối tượng Nuôi trồng Thủy sản | Sinh viên nắm vững cấu tạo, thiết kế và xây dựng các loại đặng chắn | Thuyết giảng, seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập, tự học |
| 2. Lồng, bè Nuôi trồng Thủy sản | Sinh viên nắm vững cấu tạo, thiết kế và xây dựng các loại lồng, bè trong nuôi trồng thủy sản | Thuyết giảng, seminar, thảo luận, làm bài tập, tự học |

5. Phân bổ thời gian của học phần

| Chủ đề | Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học | | | | Tổng | |
|-------------|---|----------|------------------------|------------------|------------|--|
| | Lên lớp | | Thực hành, thực tập | Tự nghiên cứu | | |
| | Lý thuyết | Bài tập | | | | |
| Chủ đề 1 | 5 | | 1 | | 16 | |
| Chủ đề 2 | 7 | 2 | 2 | | 31 | |
| Chủ đề 3 | 7 | 1 | 2 | | 30 | |
| Chủ đề 4 | 7 | 1 | 2 | | 20 | |
| Chủ đề 5 | 6 | 1 | 1 | | 20 | |
| TỔNG | 32 | 5 | 8 | | 135 | |

6. Tài liệu

| TT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác |
|----|--|--|--------------|--|-------------------|
| 1 | Võ Ngọc Thám | Công trình và thiết bị NTTs | | Bài giảng | Giáo viên |
| 2 | Cardia, F. & Lovatelli, A. | Aquaculture operations in floating HDPE cages: a field handbook | 2015 | FAO Fisheries and Aquaculture Technical Paper No. 593. Rome, FAO. 152 pp | Thư viện |
| 3 | Aguilar-Manjarrez, J., Soto, D. & Brummett, R. | Aquaculture zoning, site selection and area management under the ecosystem approach to aquaculture. A handbook | 2017 | Rome, FAO, and World Bank Group, Washington, DC. 62 pp. | Thư viện |
| 4 | Trịnh Xuân Lai | Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp | 2004 | Nhà XB xây dựng | Thư viện |
| 5 | Odd-Ivar Lekang | Aquaculture engineering | 2007 | Blackwell | Thư viện |

7. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Tham gia tối thiểu 90% số giờ học trên lớp, tham gia chuẩn bị và trình bày seminar, thảo luận nhóm.

- Tham gia chuẩn bị và trình bày seminar: số nhóm 10-15 nhóm/lớp, 3-4 sinh viên/nhóm; chủ đề seminar: “Công trình và thiết bị nuôi trồng một đối tượng thủy sản”; mỗi sinh viên trong nhóm trình bày một phần nội dung của chủ đề nhóm.
- Tham quan thực tế cơ sở Nuôi trồng Thủy sản và viết báo cáo thu hoạch.
- Tự học theo nguồn tài liệu.
- Dự kiểm tra giữa kỳ.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến)

| Lần kiểm tra | Tuần thứ | Hình thức kiểm tra | Chủ đề/Nội dung được kiểm tra |
|--------------|----------|---------------------------|-------------------------------|
| 1 | 4 | Kiểm tra 50 phút | Nội dung chủ đề 1, 2 |
| 2 | 8 | Báo cáo tham quan thực tế | |
| 3 | 12 | Kiểm tra 50 phút | Nội dung chủ đề 3, 4 |
| 4 | 11-15 | Trình bày seminar | Seminar theo chủ đề nhóm |

8.2. Thang điểm học phần

| TT | Điểm đánh giá | Trọng số (%) |
|----|---|--------------|
| 1 | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ | 25 |
| 2 | Điểm chuyên cần/thái độ, trình bày seminar và thảo luận | 5 |
| 3 | Điểm thực hành (nếu có), báo cáo tham quan cơ sở NTTs | 20 |
| | Thi kết thúc học phần: • Hình thức thi: viết | 50 |

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Ngô Văn Mạnh

Lương Công Trung